TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày: 07-02-2023
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Văn Trình

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126a/2022/QĐST-DS ngày 26/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2023, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số 146 đường Ph, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; *có mặt tại phiên tòa.*

2. ***Bị đơn:*** Bà Phan Thị K, sinh năm: 1987. Nơi ĐKHKTT: Số 21 đường C, tổ 22, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nơi tạm trú: Số 84 đường H, tổ 30, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích L trình bày:

Bà Phan Thị K có mối quan hệ là bạn bè với chị gái bà, năm 2019 bà Phan Thị K có mượn của bà số tiền là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để làm ăn, khi mượn tiền bà K không viết giấy nợ mà chỉ hẹn vài tháng sau trả. Đến năm 2020, bà K mượn tiếp số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) để giải quyết việc gia đình và hẹn cuối năm trả, vì tin tưởng nên không viết giấy

mượn tiền. Tổng cộng 2 lần mượn số tiền là 180.000.000đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Ngày 22/6/2022, không thấy bà K trả tiền nên bà có đến nhà bà K thuê ở để yêu cầu bà K trả số tiền đã mượn là 180.000.000đồng nhưng bà K cho rằng do dịch Co vít nên công việc làm ăn bị thất bại không có tiền để trả và cho bà trả dần. Sau đó bà K viết giấy mượn tiền với nội dung nợ bà số tiền 180.000.000đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và cam kết mỗi tháng sẽ trả cho bà số tiền 2.000.000đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay bà K không trả đồng nào và cố ý trốn tránh không trả. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Phan Thị K có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc 180.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/7/2022 đến ngày xét xử là ngày 07/02/2023, theo mức lãi suất cơ bản 9%/năm.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải; đã đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng bà Phan Thị K vẫn không có mặt tại Tòa án nên không có bản khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi nghị án.

+ Đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định, riêng bị đơn bà Phan Thị K không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự như không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị K phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Bích L số tiền gốc là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 23/7/2022 đến ngày xét xử là ngày 07/02/2023, theo mức lãi suất cơ bản 9%/năm.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tài sản là tiền thông qua giấy mượn tiền ngày 22/6/2022. Do vậy, căn cứ vào

khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Phan Thị K có địa chỉ cư trú tại số 21 đường C, tổ 22, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (tạm trú tại số 84 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng). Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn bà Phan Thị K. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích L yêu cầu bà Phan Thị K trả cho bà số tiền gốc là 180.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/7/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 9%/năm.

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền gốc 180.000.000đồng của nguyên đơn thì thấy: Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như lời khai của bà Huỳnh Thị Bích L tại phiên tòa thể hiện: Từ năm 2019 đến năm 2022, bà Huỳnh Thị Bích L nhiều lần cho bà Phan Thị K vay mượn số tiền là 180.000.000 đồng. Ngày 22/6/2022, bà Phan Thị K có viết giấy mượn tiền với nội dung có mượn của bà Huỳnh Thị Bích L số tiền là 180.000.000đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), và cam kết mỗi tháng sẽ trả cho bà L số tiền 2.000.000 đồng kể từ ngày viết giấy. Tuy nhiên từ ngày 22/6/2022 cho đến nay, mỗi tháng bà K không trả tiền cho bà Lai như đã cam kết. Do vậy, bà L yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 180.000.000đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ giấy mượn tiền giữa bà Huỳnh Thị Bích L và bà Phan Thị K thì đây là hợp đồng vay có thời hạn không có lãi, bà K cam kết mỗi tháng sẽ trả cho bà L số tiền 2.000.000 đồng kể từ ngày 22/6/2022. Tuy nhiên, kể từ ngày 22/6/2022 cho đến nay bà K vẫn không trả được bất kỳ khoản nào. Do vậy, bà L yêu cầu tính lãi từ ngày 23/7/2022 cho đến ngày xét xử là ngày 07/2/2023 theo mức lãi suất 9%/năm. Cụ thể: 180.000.000đồng x 9%/năm x 199 ngày = 8.832.828 đồng (Tám triệu tám trăm ba mươi hai nghìn tám trăm hai mươi tám đồng) là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Phan Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 188.832.828 đồng x 5% = 9.441.641 đồng (Chín triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi mốt đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bích L đối với bà Phan Thị K.

Xử:

1. Buộc bà Phan Thị K phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Bích L số tiền là 188.832.828 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu tám trăm ba mươi hai nghìn tám trăm hai mươi tám đồng). Trong đó, tiền gốc là 180.000.000đồng, tiền lãi là 8.832.828 đồng.

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Thị K phải chịu là 9.441.641đồng (Chín triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi mốt nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Bích L 4.615.875 đồng (Bốn triệu sáu trăm mười lăm nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002108 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn bà Phan Thị K vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng